

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2020/HS-ST**
Ngày 19/5/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đình Sở, Bà Nguyễn Thị Kim Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn N (Tên gọi khác: Không có); Sinh ngày: 16 tháng 10 năm 1998 tại Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình; Hộ khẩu thường trú: Xóm Nhả, xã Hợp Thành, Tp. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 08/12; Đoàn thể: Quân chúng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Bùi Văn D, sinh năm 1973; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1973; Vợ, Con: chưa có; Anh (chị) em ruột: có hai anh em; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 16/01/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang thi hành quyết định tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 13/01/2020 Tổ công tác Công an huyện Thanh Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu Tân Hương, xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ phát hiện và bắt quả tang một nam thanh niên có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nam thanh niên tự khai tên là Bùi Văn N. Thu giữ tại túi áo Bùi Văn N đang mặc 02 (hai) gói nilon màu vàng có viền kẻ màu xanh, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, N khai nhận đó là ma túy đá N mang theo để bán. Tổ công tác của Công an huyện Thanh Sơn đã lập biên bản

bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn N, lập biên bản thu giữ và niêm phong 02 gói nilon nêu trên. Ngoài ra Tổ công tác Công an huyện Thanh Sơn không thu giữ đồ vật, tài sản gì khác. Bùi Văn N được đưa về Cơ quan cảnh sát điều tra (CQCSĐT) - Công an huyện Thanh Sơn và bị tạm giữ hình sự để phục vụ công tác điều tra.

Cùng ngày CQCSĐT - Công an huyện Thanh Sơn đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn N tại xóm Nhả, xã Hợp Thành, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Quá trình khám xét không phát hiện và thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 13/01/2020 CQCSĐT - Công an huyện Thanh Sơn quyết định trưng cầu giám định (số 28) yêu cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất ma túy đối với chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 02 gói nilon đã thu giữ của Bùi Văn N. Tại bản kết luận giám định số 156/KLGD ngày 16/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*“Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong bì niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng là: **0,436 gam**, loại **Methamphetamine**. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ”.*

Hoàn trả lại đối tượng sau giám định: 0,349 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan.

Trên cơ sở kết luận giám định và các tài liệu điều tra khác ngày 16/01/2020 CQCSĐT - Công an huyện Thanh Sơn đã ra khỏi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Bùi Văn N về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra Bùi Văn N khai nhận như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 13/01/2020, Nam một mình đi đến khu vực thành phố Hòa Bình mua ma túy của một người đàn ông tên T với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) được 02 gói ma túy đá. Sau khi mua ma túy thì có người nam thanh niên tên Đ tự giới thiệu ở xã Hương Càn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ liên hệ với N qua mạng xã hội Facebook để hỏi mua ma túy đá. N đồng ý bán 02 gói ma túy đá với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Đến khoảng 13 giờ cùng ngày N gặp anh Đình Quang T, sinh năm 2003 nhà ở khu Đồng Sông, xã Dân Hạ, TP Hòa Bình là bạn của N, khi gặp T và biết T đi bằng xe máy nên N nhờ T chở N đi xuống huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ chơi. T đồng ý rồi điều khiển xe máy chở N đi đến huyện Thanh Sơn. Khi đi đến địa phận thuộc khu Tân Hương, xã Hương Càn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, N bảo T dừng lại ở lề đường. Khi xuống xe Nam đứng chờ người đàn ông tên Đ để bán ma túy, khi đang đứng đợi thì bị Tổ công tác - Công an huyện Thanh Sơn phát hiện, kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép ma túy như nêu trên.

Về nguồn gốc gói ma túy đá: Bùi Văn N khai, nhận vào trưa ngày 13/01/2020 của một người đàn ông tên T như đã nêu ở trên, N khai không biết tuổi và địa chỉ của người này, N chỉ quen T qua mạng xã hội Facebook và từ trước đến nay chỉ gặp một lần vào ngày 13/01/2020 khi mua ma túy và trong lúc

mua ma túy người này đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm nên N không nhớ đặc điểm nhận dạng của người đàn ông tên Tài này.

Về mục đích N mang ma túy đến huyện Thanh Sơn là nhằm để bán cho một nam thanh niên tự xưng tên là Đ để lấy tiền (N mua 02 gói ma túy với giá 1.000.000đ và mục đích để bán 1.500.000đ) nhưng chưa bán được thì N bị bắt quả tang.

Về mối quan hệ giữa N và người xưng tên là Đ, N khai biết người này qua mạng xã hội Facebook và ngày 13/01/2020 cũng là lần đầu hai bên liên lạc với nhau qua mạng xã hội Facebook để hỏi mua ma túy đá và N đồng ý.

Về chiếc điện thoại của N dùng để liên lạc trong quá trình mua bán ma túy, tại thời điểm phát hiện và bắt quả tang đối với Bùi Văn N Tổ công tác - Công an huyện Thanh Sơn không phát hiện và thu giữ được. Quá trình điều tra N khai đó là chiếc điện thoại cảm ứng của hãng SONY và trong lúc di chuyển từ Hòa Bình đến Thanh Sơn do N sơ xuất nên đã để rơi mất không rõ rơi ở đoạn nào. Hiện N không nhớ số điện thoại, mật khẩu Facebook của N cũng như tài khoản Facebook của hai người có tên là Đ và T.

Quá trình điều tra đã xác định động cơ, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 13/01/2020 của Bùi Văn N là để bán lấy tiền kiếm lời (mua 1.000.000đ định bán 1.500.000đ) nhưng chưa thực hiện được thì bị bắt. Ngày 06/3/2020 CQCSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can từ “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS thành “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại bản cáo trạng số 29/CTr-VKSThS ngày 24 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn không thay đổi, bổ sung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Bùi Văn N từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/01/2020.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: Bì giấy số 156/KLGD ghi hoàn trả lại 0,349 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong một bì giấy, bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan.

Bị cáo Bùi Văn N không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật, các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 00 phút ngày 13/01/2020 tại khu Tân Hương, xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, Bùi Văn N bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái 0,436 gam Methamphetamine nhằm mục đích để bán. Hành vi phạm tội của Bùi Văn N đã bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Sơn bắt quả tang, thu giữ đầy đủ vật chứng. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn Nam phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án là nghiêm trọng bởi hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm gia tăng người nghiện các chất ma túy trong cộng đồng dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người và từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn N chưa có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi xem xét nhân thân, tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo N. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng so với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian đủ để bị cáo có thời gian cải tạo và tu dưỡng bản thân, có như vậy bị cáo mới có thể nhận ra sai lầm của mình, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ thì bị cáo N không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về nguồn gốc gói ma túy đá, Bùi Văn N khai nhận vào trưa ngày 13/01/2020 của một người đàn ông tên T như đã nêu ở trên, N khai không biết tuổi và địa chỉ của người này, N chỉ quen T qua mạng xã hội Facebook và từ trước đến nay chỉ gặp một lần vào ngày 13/01/2020 khi mua ma túy và trong lúc mua ma túy người này đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm nên N không nhớ đặc điểm nhận dạng của người đàn ông tên T này. Vì vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Sơn không có đủ cơ sở để xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với người đàn ông tên Đ hỏi mua ma túy của N ngày 13/01/2020 ngoài lời khai của N không còn căn cứ nào khác (Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh tại xã Hương Càn nhưng không có ai tên Đ như lời khai của N). Hiện nay N không nhớ số điện thoại của N, của Đ, mật khẩu facebook của N cũng như tài khoản facebook của Đ. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không có đủ cơ sở để xác định, làm rõ nên không đề cập, xử lý.

[9] Đối với anh Đinh Quang T là người điều khiển xe máy chở N từ TP Hòa Bình đến huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, quá trình điều tra bị cáo N cũng như lời khai của T xác định khi N nhờ T chở đi là nhằm mục đích đi chơi, việc N có mang theo ma túy trong người để bán cho người khác N không nói cho T và bản thân anh T cũng không biết do đó CQCSĐT không đề cập xử lý đối với T là đúng quy định pháp luật.

[10]. Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng là ma túy hoàn trả lại sau giám định. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn N 24 (Hai tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 13/01/2020.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với bị cáo Bùi Văn N.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: Bì giấy số 156/KLGD ghi hoàn lại 0,349 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong một bì giấy, bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan.

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện + Tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Hồ sơ công tác THAHS;
- UBND xã Hợp Thành, Tp. Hòa Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa

